TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ X** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 145/2021/DS-ST Ngày: 30 - 9 - 2021 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa;

2. Ông Huỳnh Văn Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thành Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 95/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 327/2021/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 348/2021/QĐST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A;

Trụ sở: Số 130 đường L, quận Nh, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Trường Th, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần A - Chi nhánh An Giang;

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Bùi Trung H, chức vụ: Nhân viên

Ngân hàng thương mại cổ phần A - Chi nhánh An Giang;

(Theo Văn bản ủy quyền ngày 20 tháng 5 năm 2021).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Kim Th1, sinh năm 1984;

Cư trú: Số 16/19 khóm T1, phường T3, thành phố X, tỉnh An Giang

Tại phiên tòa, ông Bùi Trung H có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Kim Th1 vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình làm việc, hòa giải, giải quyết vụ án, nguyên đơn do ông Bùi Trung H đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, Ngân hàng thương mại cổ phần A (viết tắt là Ngân hàng A) – Chi nhánh An Giang có cho bà Nguyễn Kim Th1 vay tiền theo hình thức thấu chi tài khoản thẻ với hạn mức 3.000.000 đồng; lãi suất thấu chi: 1,3%/tháng; lãi suất thấu chi quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất thấu chi trong hạn; quá thời hạn thấu chi mà chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ tổng nợ thấu chi thì Ngân hàng A có quyền tạm phong tỏa tài khoản mà không cần báo trước và chuyển số dư nợ thấu chi sang nợ quá hạn..., thời hạn sử dụng thẻ từ ngày 06 tháng 01 năm 2015, theo Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ. Trong quá trình giao dịch với Ngân hàng, bà Th1 thông qua hình thức chuyển khoản, rút tiền mặt đã sử dụng hạn mức thấu chi 3.000.000 đồng. Khi hết thời hạn sử dụng dịch vụ thấu chi vào ngày 06 tháng 01 năm 2016 thì bà Th1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ đã ký kết. Ngân hàng cũng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà Th1 không có thiện chí trả nợ. Điều này làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Tính đến ngày 12 tháng 01 năm 2021, bà Th1 còn nợ thấu chi tài khoản thẻ của Ngân hàng 6.543.154 đồng, cụ thể như sau:

- Nợ gốc thấu chi: 2.947.690 đồng;

- Nợ lãi trong hạn: 194.564 đồng;

- Nợ lãi quá hạn: 3.400.900 đồng.

Nay Ngân hàng A yêu cầu bà Th1 trả số tiền gốc, lãi của các hợp đồng vay góp và hợp đồng vay thấu chi tài khoản thẻ tổng cộng là 6.543.154 đồng (tính đến ngày 12 tháng 01 năm 2021) và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi thanh toán xong.

Bị đơn bà Nguyễn Kim Th1: Vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và ý kiến cho Tòa án.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không lý do, nguyên đơn có đơn yêu cầu khbà Th1 giải, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Do

đó, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa,

- Đại diện Ngân hàng A vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đồng thời xác định Ngân hàng A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu bà Th1 trả cho Ngân hàng số tiền tổng cộng 6.997.245 đồng, gồm: nợ gốc: 2.947.690 đồng, nợ lãi trong hạn 194.564 đồng, nợ lãi quá hạn là 3.854.991 đồng (tạm tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2021).

- Bà Nguyễn Kim Th1 vắng mặt và không cung cấp ý kiến, tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vốn, lãi đã cho vay dưới hình thức vay theo thẻ thấu chi. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố X, tỉnh An Giang. Nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố X.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Khi khởi kiện, Ngân hàng A đã ghi đúng, đầy đủ địa chỉ của bà Th1 theo địa chỉ bà Th1 cung cấp khi xác lập hợp đồng tín dụng và được ghi nhận trong Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ. Quá trình tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn xác định bị đơn vắng mặt tại nơi cư trú. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 5 và khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 05 năm 2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì trường hợp của bà Th1 được xác định là trường hợp bị đơn giấu địa chỉ. Nên Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục chung là đúng quy định pháp luật.

[2.2] Bà Nguyễn Kim Th1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do; đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Theo nội dung Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số ngày 31 tháng 12 năm 2014 được ký kết giữa Ngân hàng A và bà Nguyễn Kim Th1 thì hai bên thỏa thuận Ngân hàng cấp hạn mức thấu chi cho bà Th1 với số tiền 3.000.000 đồng và các thỏa thuận khác như Ngân hàng trình bày.

Tuy nhiên, sau khi nhận tiền vay, trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Th1 chỉ thanh toán được một phần tiền vốn, lãi rồi không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng A nữa mặc dù Ngân hàng đã cử nhân viên liên hệ nhiều lần nhắc nhở.

[3.2] Như vậy, có căn cứ xác định trên thực tế giữa Ngân hàng A và bà Nguyễn Kim Th1 có giao kết hợp đồng tín dụng dưới hình thức thấu chi tài khoản thẻ. Hợp đồng được các bên tiến hành giao kết trên nguyên tắc tự nguyện; hình thức và nội dung của Hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật; lãi suất các bên thỏa thuận phù hợp với Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Do đó, hợp đồng trên có giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Sau khi ký kết hợp đồng, bà Th1 đã thực hiện các giao dịch rút tiền, chuyển khoản nhưng số tiền bà Th1 trả cho Ngân hàng không đủ với số tiền đã rút, chuyển khoản. Xét thấy: Bà Th1 đã không thực hiện việc trả vốn và lãi theo đúng thỏa thuận là vi phạm hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng A, Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Mặt khác, quá trình giải quyết, xét xử vụ án, bà Th1 không thể hiện ý kiến bằng văn bản, không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

[3.4] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Th1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền tổng cộng 6.997.245 đồng, gồm: nợ gốc: 2.947.690 đồng, nợ lãi trong hạn 194.564 đồng, nợ lãi quá hạn là 3.854.991 đồng (tạm tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2021).

[3.5] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Th1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ đã ký kết cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng A không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Th1 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 238, các Điều 271, 273, 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 463, 466, 470, 688 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Khoản 14 và khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A đối với bà Nguyễn Kim Th1.

Buộc bà Nguyễn Kim Th1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A (Do Ngân hàng thương mại cổ phần A – Chi nhánh An Giang đại diện) nhận số tiền (tạm tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2021) tổng cộng là 6.997.245 đồng (sáu triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn hai trăm bốn mươi lăm đồng), gồm: nợ gốc: 2.947.690 đồng (hai triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm chín mươi đồng), nợ lãi trong hạn 194.564 đồng (một trăm chín mươi bốn nghìn năm trăm sáu mươi bốn đồng), nợ lãi quá hạn là 3.854.991 đồng (ba triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn chín trăm chín mươi mốt đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ ngày 31 tháng 12 năm 2014. Trường hợp trong Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng thương mại cổ phần A (Do Ngân hàng thương mại cổ phần A – Chi nhánh An Giang đại diện) được nhận lại 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002152 ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố X.

Bà Nguyễn Kim Th1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:
- TAND t. An Giang (1);
- VKSND tp. X (2);
- Chi cục THADS tp. X (1);
- Các đương sự (2);
- Văn phòng (4);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thùy Giang

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ X** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2021/QĐ-SCBSBA	*X, ngày 18 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy cần sửa chữa, bổ sung quyết định do "nhầm lẫn về số liệu" trong Bản án dân sự sơ thẩm số 145/2021/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố X đã xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A;

Trụ sở: Số 130 đường L, quận Nh, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Trường Th, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần A - Chi nhánh An Giang;

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Bùi Trung H, chức vụ: Nhân viên Ngân hàng thương mại cổ phần A - Chi nhánh An Giang;

(Theo Văn bản ủy quyền ngày 20 tháng 5 năm 2021).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Kim Th1, sinh năm 1984;

Cư trú: Số 16/19 khóm T1, phường T3, thành phố X, tỉnh An Giang

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án dân sự sơ thẩm số 145/2021/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố X như sau:

Tại dòng thứ 5 và 6 từ dưới lên, trang 5 của bản án đã ghi: "Bà Nguyễn Kim Th1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm."

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: *"Bà Nguyễn Kim Th1 phải chịu 349.800 đồng (ba trăm bốn chín nghìn tám trăm đồng) tiền án phí dân sự*

sơ thẩm.”

Nơi nhận:
- TAND t. An Giang (1);
- VKSND tp. X (2);
- Chi cục THADS tp. X (1);
- Các đương sự (2);
- Văn phòng (4);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thùy Giang